**Phụ lục**

**Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** |
| **I** | **Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ** |
| 1 | Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ. |
| 1.1 | Xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề, tạp chí thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. |
| 1.2 | Khai thác bản thảo, bản quyền và dịch thuật các xuất bản phẩm trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ. |
| 1.3 | Phổ biến thông tin về khoa học và công nghệ. |
| 1.4 | Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ. |
| 1.5 | Dịch vụ khai thác các cơ sở dữ liệu liên quan đến đánh giá khoa học và công nghệ. |
| 1.6 | Hỗ trợ khai thác sáng chế. |
| 1.7 | Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ. |
| 1.8 | Hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ. |
| 1.9 | Duy trì và phát triển hệ thống dịch vụ điện tử trực tuyến trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; Khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ. |
| 1.10 | Dịch vụ tìm kiếm, phân tích thông tin sáng chế. |
| 1.11 | Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. |
| 2 | Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. |
| 2.1 | Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. |
| 2.2 | Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ khác). |
| 2.3 | Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. |
| 2.4 | Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. |
| 2.5 | Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp. |
| 3 | Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ |
| 3.1 | Môi giới, tư vấn, xúc tiến chuyển giao công nghệ. |
| 3.2 | Đánh giá, giám định công nghệ. |
| 3.3 | Thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền. |
| 3.4 | Dịch vụ định giá tài sản trí tuệ, thương hiệu. |
| 4 | Thẩm định cơ sở khoa học của phát triển kinh tế - xã hội; thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. |
| 5 | Đánh giá hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. |
| 6 | Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của địa phương. |
| **II** | **Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)** |
| 1 | Xây dựng, thẩm định các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương. |
| 2 | Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. |
| 3 | Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường. |
| 4 | Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định. |
| 5 | Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định. |
| 5.1 | Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước. |
| 5.2 | Kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công. |
| 5.3 | Chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn. |
| 6 | Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. |
| 7 | Tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước. |
| 8 | Dịch vụ tư vấn, hướng dẫn tham gia Tổ chức Giải thưởng chất lượng quốc gia. |
| **III** | **Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ** |
| 1 | Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước. |
| 1.1 | Dịch vụ giám định về sáng chế. |
| 1.2 | Dịch vụ giám định về kiểu dáng công nghiệp. |
| 1.3 | Dịch vụ giám định về thiết kế bố trí mạch tích hợp. |
| 1.4 | Dịch vụ giám định về nhãn hiệu. |
| 1.5 | Dịch vụ giám định về chỉ dẫn địa lý. |
| 1.6 | Dịch vụ quản trị tài sản trí tuệ. |
| **IV** | **Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)** |
| 1 | Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ. |
| 1.1 | Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ. |
| 1.2 | Xây dựng và quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ. |
| 1.3 | Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. |
| 1.4 | Xây dựng, cập nhật, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về hồ sơ công nghệ, chuyên gia công nghệ, danh mục công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, công bố khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, nhân lực nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. |
| 2 | Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. |
| 2.1 | Tổ chức hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. |
| 2.2 | Xây dựng và vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến. |
| 2.3 | Tổ chức hoạt động giao dịch thông tin công nghệ và thiết bị. |
| 2.4 | Tư vấn môi giới, kết nối cung cầu mua bán công nghệ, chuyển giao công nghệ. |
| 2.5 | Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị. |
| 3 | Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. Xây dựng duy trì và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. |
| 3.1 | Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. |
| 3.2 | Xây dựng và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ. |
| 3.3 | Hoạt động thống kê khoa học và công nghệ:- Điều tra thống kê khoa học và công nghệ;- Hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ. |
| 3.4 | Hoạt động thư viện khoa học và công nghệ:- Tra cứu và cung cấp thông tin;- Xử lý thông tin, cập nhập mục lục tài liệu;- Lưu trữ bảo quản và phục chế tài liệu;- Phục vụ bạn đọc tại chỗ và trực tuyến. |
| 3.5 | Tra cứu, cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ. |
| 3.6 | Phát triển hạ tầng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, các trang thông tin và cổng thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; thiết lập, triển khai các mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng thư viện điện tử, thư viện số. |
| 3.7 | Xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu thống kê khoa học và công nghệ của địa phương. |
| 3.8 | Hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương. |
| 3.9 | Cung cấp thông tin phục vụ xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác. |
| 4 | Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân. |
| 4.1 | Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân |
| 4.2 | Hoạt động thông tin, tuyên truyền lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. |
| **V** | **Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân** |
| 1 | Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân. |
| 1.1 | Quan trắc phóng xạ môi trường. |
| 1.2 | Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân tại địa phương. |
| 2 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:- Đánh giá giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân;- Kiểm xạ;- Tẩy xạ;- Đánh giá hoạt độ phóng xạ;- Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ;- Đo liều chiếu xạ cá nhân;- Kiểm định thiết bị bức xạ. |
| 3 | Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh. |